|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGẠCH KIỂM TOÁN VIÊN CHÍNH (SỬA ĐỔI)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KTNN ngày tháng năm 2020 của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

**1. Mục tiêu và đối tượng đào tạo, bồi dưỡng**

***1.1. Mục tiêu***

Trang bị cho học viên có đủ kiến thức và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong hoạt động kiểm toán và kiến thức, kỹ năng chuyên môn kiểm toán nâng cao và tương đối phức tạp để người học vận dụng vào hoạt động quản lý điều hành Tổ kiểm toán, Đoàn kiểm toán cũng như thực hiện nghiệp vụ chuyên môn của kiểm toán viên chính.

***1.2. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng***

- Những công chức làm công tác kiểm toán đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng ngạch kiểm toán viên.

- Những công chức từ ngành khác mới được tiếp nhận về Ngành để làm công tác kiểm toán hoặc công chức, viên chức khác trong Ngành có nhu cầu chuyển sang ngạch kiểm toán viên nhà nước đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng ngạch kiểm toán viên.

- Các đối tượng khác cần bồi dưỡng, bổ trợ kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

**2. Khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng**

***2.1. Thời gian đào tạo***

Tổng thời gian đào tạo của Chương trình là **192 tiết**.

***2.1.1. Hợp phần I - Khối kiến thức cơ sở chuyên môn***:

Với 3 môn học/chuyên đề, thời lượng là ***64 tiết.***

- Đào tạo tập trung trên lớp: Thời lượng 56 tiết .

- Kiểm tra từng chuyên đề: 8 tiết.

***2.1.2. Hợp phần II - Khối kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ kiểm toán***

Với 6 môn học/chuyên đề, thời lượng là ***104 tiết****.*

(1) Học phần 1- Kiến thức chuyên môn: 48 tiết.

- Đào tạo tập trung trên lớp: 40 tiết.

- Kiểm tra từng chuyên đề: 8 tiết.

(2) Học phần 2 - Các kỹ năng làm việc của kiểm toán viên chính: 56 tiết.

- Đào tạo tập trung trên lớp: 48 tiết.

- Kiểm tra từng chuyên đề: 8 tiết.

**2.1.3. Viết báo cáo chuyên đề thu hoạch cuối khóa:** 24 tiết (01 bài)

**2.2. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng**

Kết hợp các phương pháp: Giới thiệu của giảng viên và nêu vấn đề; Thảo luận, trao đổi tại lớp học; Tự nghiên cứu, thảo luận theo nhóm; Viết báo cáo chuyên đề tại đơn vị hoặc trên lớp.

**2.3. Phương pháp đánh giá**

- Làm bài kiểm tra hết môn sau khi kết thúc môn học.

- Viết báo cáo chuyên đề về vận dụng kiến thức đã học vào công việc kiểm toán.

**3. Phân bổ thời gian**

Đảm bảo nguyên tắc giảm dần tỷ lệ lý thuyết/thực hành (trao đổi, thảo luận, làm bài tập, thực hành,…) theo cấp độ đào tạo từ cơ bản đến nâng cao, từ kiến thức nền tảng đến kiến thức chuyên sâu, từ kiến thức đến kỹ năng, cơ cấu tỷ lệ thời gian xác định cho từng khối kiến thức như sau:

- Khối kiến thức cơ sở chuyên môn: 60-70% lý thuyết; 30-40% thực hành.

- Khối kiến thức chuyên môn: 50-60% lý thuyết; 40-50% thực hành.

- Khối kỹ năng làm việc: 50% lý thuyết; 50% thực hành.

**4. Cấu trúc nội dung chương trình**

Nội dung cụ thể chương trình như sau:

**4.1. Hợp phần I - Khối kiến thức cơ sở chuyên môn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần và chuyên đề/môn học** | **Số tiết** |
| 1 | *Chuyên đề 1:* Phân tích báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước | 16 |
| 2 | *Chuyên đề 2:* Phân tích, đánh giá chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và nợ công | 24 |
| 3 | *Chuyên đề 3:* Phân tích, đánh giá chính sách đầu tư công | 16 |
|  | ***Kiểm tra từng chuyên đề/môn học*** | ***8*** |
|  | **Tổng thời lượng Hợp phần I** | **64** |

**4.2. Hợp phần II - Kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ kiểm toán**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần và chuyên đề/môn học** | **Số tiết** |
| **I** | **Học phần 1 - Kiến thức chuyên môn** | **48** |
| 4 | *Chuyên đề 4:* Đảm bảo chất lượng kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước | 16 |
| 5 | *Chuyên đề 5:* Nội dung, phương pháp tổ chức quản lý hoạt động Tổ kiểm toán và Đoàn kiểm toán | 16 |
| 6 | *Chuyên đề 6:* Tổ chức kiểm toán chuyên đề | 8 |
|  | ***Kiểm tra từng chuyên đề/môn học*** | ***8*** |
| **II** | **Học phần 2 - Các kỹ năng làm việc của kiểm toán viên chính** | **56** |
| 7 | *Chuyên đề 7:* Lập, thẩm định kế hoạch kiểm toán và báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán | 16 |
| 8 | *Chuyên đề 8:* Xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm | 16 |
| 9 | *Chuyên đề 9:* Kỹ năng lãnh đạo, quản lý của Kiểm toán viên chính | 16 |
|  | ***Kiểm tra từng chuyên đề/môn học*** | ***8*** |
| **III** | **Viết báo cáo chuyên đề thu hoạch cuối khóa (01 bài)** | **24** |
|  | **Tổng thời lượng Hợp phần II** | **128** |
|  | **Tổng thời lượng chương trình: 192 tiết** |  |

**5. Nội dung chi tiết của chương trình**

**Chuyên đề 1. Phân tích báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước**

1.1. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước

1.1.1. Khái niệm, nguyên tắc lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước

1.1.2. Cơ sở dữ liệu phân tích báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước

1.2. Phân tích quyết toán ngân sách nhà nước

1.2.1. Khái niệm, mục đích, yêu cầu của phân tích quyết toán ngân sách nhà nước

1.2.2. Nội dung phân tích quyết toán ngân sách nhà nước

**Chuyên đề 2. Phân tích, đánh giá chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và nợ công**

2.1. Tổng quan về chính sách tài khóa

2.1.1. Khái niệm chính sách tài khóa

2.1.2. Mục tiêu của chính sách tài khóa

[2.1.3. Các công cụ của chính sách tài khóa](#_Toc57104480)

2.2. Phân tích, đánh giá chính sách tài khóa

2.2.1. Phân tích tác động của chính sách tài khóa

### 2.2.2. Phân tích, đánh giá chính sách thuế

2.2.3. Phân tích chi tiêu công

**2.3. Phân tích, đánh giá chính sách tiền tệ**

2.3.1. Tổng quan về chính sách tiền tệ

2.3.2. Phân tích chính sách tiền tệ tại Việt Nam

2.3.3. Phân tích sự phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ 2.3.4. Vai trò của Kiểm toán nhà nước trong việc hoạch định và điều hành chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

2.4. Những vấn đề cơ bản về nợ công và quản lý nợ công trong mối quan hệ với bội chi ngân sách nhà nước

2.4.1. Tổng quan về nợ công

2.4.2. Nội dung phân tích quản lý nợ công

2.4.3. Phân tích, đánh giá nợ công và vai trò của Kiểm toán nhà nước trong quản lý nợ công

**Chuyên đề 3. Phân tích đánh giá chính sách đầu tư công**

**3.1. Những vấn đề cơ bản về chính sách đầu tư công**

3.1.1. Khái niệm chính sách đầu tư công

3.1.2. Mục tiêu của chính sách đầu tư công

3.1.3. Nguyên tắc của chính sách đầu tư công

3.1.4. Căn cứ để đánh giá chính sách đầu tư công

3.1.5. Vai trò của Kiểm toán nhà nước đối với chính sách đầu tư công

**3.2. Mối quan hệ giữa đầu tư công với GDP, thâm hụt ngân sách nhà nước, nợ công và đánh giá tình hình đầu tư công**

3.2.1. Mối quan hệ giữa đầu tư công với GDP, thâm hụt ngân sách nhà nước, nợ công

3.2.2. Đánh giá tình hình đầu tư công

**3.3. Phân tích hiệu quả của chính sách đầu tư công**

3.3.1. Chỉ số Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư ICOR (Incremental Capital-Output Ratio) của khu vực nhà nước

3.3.2. Chỉ số quản lý đầu tư công PIMI (Public Investment Management Index) của IMF

3.3.3. Chỉ số hiệu quả đầu tư công PIE-X của IMF

3.3.4. Khung phân tích quản lý đầu tư công

3.3.5. Những vận dụng đối với Kiểm toán nhà nước

**Chuyên đề 4. Đảm bảo chất lượng kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước**

**4.1. Chất lượng kiểm toán**

4.1.1. Khái niệm chất lượng kiểm toán

4.1.2. Đặc điểm chất lượng kiểm toán

4.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán

**4.2. Đảm bảo chất lượng kiểm toán**

4.2.1. Những vấn đề cơ bản về đảm bảo chất lượng kiểm toán

4.2.2. Quy trình kiểm tra đảm bảo chất lượng kiểm toán

4.2.3. Nội dung kiểm tra đảm bảo chất lượng kiểm toán

**4.3. Kiểm soát chất lượng kiểm toán**

4.3.1. Những vấn đề cơ bản về kiểm soát chất lượng kiểm toán

4.3.2. Quy trình kiểm soát chất lượng kiểm toán

4.3.3. Các cấp độ kiểm soát chất lượng kiểm toán

**4.4. Thực tế hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán và đảm bảo chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước**

4.4.1. Hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán

4.4.2. Hoạt động đảm bảo chất lượng kiểm toán

**Chuyên đề 5. Nội dung, phương pháp tổ chức quản lý hoạt động Tổ kiểm toán và Đoàn kiểm toán**

**5.1. Nội dung, phương pháp tổ chức quản lý hoạt động Tổ kiểm toán** 5.1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Tổ kiểm toán

### 5.1.2. Tổ chức và quản lý Tổ kiểm toán

5.1.3. Thực tế tổ chức, quản lý hoạt động Tổ kiểm toán

**5.2. Nội dung, phương pháp tổ chức quản lý hoạt động Đoàn kiểm toán** 5.2.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán

5.2.2. Tổ chức hoạt động kiểm toán và quản lý hoạt động Đoàn kiểm toán

5.2.3. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

5.2.4. Thực tế tổ chức, quản lý hoạt động Đoàn kiểm toán

**5.3. Hệ lụy pháp lý liên quan đến xác nhận, đánh giá, kết luận và kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán viên, Tổ kiểm toán và Đoàn kiểm toán**

5.3.1. Từ quy định của Luật Kiểm toán nhà nước (sửa đổi năm 2019)

5.3.2. Từ quy định của Luật Phòng chống tham nhũng

**5.4. Kiểm soát chất lượng của Kiểm toán viên, Tổ kiểm toán, Đoàn kiểm toán**

**Chuyên đề 6. Tổ chức kiểm toán chuyên đề**

**6.1. Những vấn đề cơ bản về kiểm toán chuyên đề**

6.1.1. Khái niệm và đặc điểm của kiểm toán chuyên đề

6.1.2. Sự cần thiết phải thực hiện kiểm toán chuyên đề

**6.2. Tổ chức kiểm toán chuyên đề của Kiểm toán nhà nước**

6.2.1. Lựa chọn chủ đề kiểm toán

6.2.2. Công tác chuẩn bị kiểm toán

6.2.3. Tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên đề

6.2.4. Lập và gửi báo cáo kiểm toán

6.2.5. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

**6.3. Thực tế kiểm toán chuyên đề của Kiểm toán nhà nước**

6.3.1. Những kết quả đạt được

6.3.2. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn khi triển khai kiểm toán chuyên đề 6.3.3. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả và thúc đẩy kiểm toán chuyên đề

**Chuyên đề 7. Lập, thẩm định kế hoạch kiểm toán và báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán**

**7.1. Lập, thẩm định kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán**

7.1.1. Những vấn đề cơ bản về lập, thẩm định kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán

7.1.2. Lập kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán

7.1.3. Thẩm định kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán

7.1.4. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định

7.1.5. Phổ biến và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán

7.1.6. Một số kinh nghiệm về công tác lập và thẩm định kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán

7.2. Lập, thẩm định báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán

7.2.1. Những vấn đề cơ bản về lập, thẩm định báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán

7.2.2. Lập báo cáo kiểm toán

7.2.3. Thẩm định, xét duyệt báo cáo kiểm toán tại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán

7.2.4. Thẩm định, xét duyệt báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước

7.2.5. Hoàn thiện, phát hành báo cáo kiểm toán

7.2.6. Một số kinh nghiệm về công tác lập và thẩm định báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán

**Chuyên đề 8. Xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm**

**8.1. Xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm** 8.1.1. Tổng quan về lập kế hoạch kiểm toán trung hạn và kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước

8.1.2. Đặc điểm, yêu cầu của lập kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm

8.1.3. Nguyên tắc lập kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm 8.1.4. Căn cứ lập kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm

8.1.5. Định hướng trong lập kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm

8.1.6. Thực trạng lập kế hoạch kiểm toán trung hạn, kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước

**8.2. Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm**

8.2.1. Tổng quan về báo cáo kiểm toán và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm

8.2.2. Yêu cầu, kết cấu và nội dung của báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm

8.2.3. Quy trình và phương pháp xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm

8.2.4. Tổ chức bộ máy và phân giao trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm

**Chuyên đề 9. Kỹ năng lãnh đạo, quản lý của Kiểm toán viên chính**

**9.1. Những vấn đề chung về kỹ năng lãnh đạo, quản lý**

9.1.1. Khái niệm và phân biệt lãnh đạo và quản lý

9.1.2. Các phong cách lãnh đạo, quản lý

9.1.3. Phương pháp lãnh đạo, quản lý

9.1.4. Cách thức sử dụng phương pháp quản lý

**9.2. Kỹ năng tạo sự tín nhiệm trong hoạt động kiểm toán**

9.2.1. Sự tin tưởng, tính chính trực

9.2.2. Xây dựng niềm tin trong hoạt động kiểm toán

9.2.3. Yếu tố gây mất lòng tin trong hoạt động kiểm toán

**9.3. Quản lý hiệu quả làm việc trong hoạt động kiểm toán**

9.3.1. Những thất bại thường gặp trong quản lý

9.3.2. Các câu hỏi chính về hiệu quả công việc

9.3.3. Các mục tiêu

9.3.4. Thiết lập mục tiêu kỳ vọng trong hoạt động kiểm toán

9.3.5. Truyền đạt mục tiêu kỳ vọng

9.3.6. Cung cấp thông tin phản hồi

9.3.7. Tạo động lực cho Kiểm toán viên làm việc hiệu quả

**9.4. Giải quyết xung đột trong hoạt động kiểm toán**

9.4.1. Khái niệm xung đột

9.4.2. Các bước xảy ra xung đột

9.4.3. Giá trị tiềm năng của xung đột

9.4.4. Nguồn gốc xung đột

9.4.5. Đối đầu để xử lý xung đột

9.4.6. Hướng dẫn về sự tồn tại trong môi trường làm việc đa dạng

**9.5. Quản lý sự thay đổi trong hoạt động kiểm toán**

9.5.1. Khái niệm về quản lý sự thay đổi

9.5.2. Vòng tròn quản lý sự thay đổi

9.5.3. Phản ứng cá nhân đối với sự thay đổi

9.5.4. Tại sao chống lại sự thay đổi

9.5.5. Cách vượt qua phản kháng đối với sự thay đổi trong hoạt động kiểm toán 9.5.6. Mô hình thay đổi trong hoạt động kiểm toán

**9.6. Đánh giá hiệu quả trong hoạt động kiểm toán**

9.6.1. Tại sao phải đánh giá hiệu quả công việc trong hoạt động kiểm toán

9.6.2. Lợi ích của việc đánh giá hiệu quả công việc trong hoạt động kiểm toán 9.6.3. Những trở ngại về đánh giá hiệu quả công việc trong hoạt động kiểm toán

9.6.4. Cách thức đơn giản hóa việc đánh giá hiệu quả công việc trong hoạt động kiểm toán

9.6.5. Đánh giá hiệu quả công việc không chính thức

9.6.6. Quy trình đánh giá hiệu quả công việc trong hoạt động kiểm toán

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**  **Hồ Đức Phớc** |